

Bản án số: 01/2022/DS- KDTM

Ngày 11/02/2022

“V/v: Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thu Huyền và ông Lương Ngọc Biên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà:
Ông Lương Văn Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2021/TLST-KDTM ngày 19/10/2021 về “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST - KDTM ngày 17 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-KDTM ngày 14 tháng 01 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn J; địa chỉ: Đường B, thôn L, xã S, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang do ông Đặng Đức S, chức vụ: Giám đốc đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thân Ngọc S, chức vụ: Cán bộ nhân sự của Công ty trách nhiệm hữu hạn J; địa chỉ: Thôn Đ, xã S, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Triệu Hạnh H- Luật sư Văn phòng luật sư Triệu H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang; địa chỉ: Số C, đường Hoàng Văn T, phường Ngô Q, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2. *Bị đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn W; địa chỉ: Lô số M, Cụm công nghiệp N, xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang do ông Kim Seon Y, chức vụ: Giám đốc đại diện theo pháp luật (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cũng như tại phiên tòa Công ty trách nhiệm hữu hạn J trình bày:*

Ngày 02/05/2019, Công ty trách nhiệm hữu hạn J và Công ty trách nhiệm hữu hạn W ký hợp đồng cung cấp dịch vụ số 05/W – J – 2019. Tiếp theo ngày 02/05/2020, J và W ký hợp đồng cung cấp dịch vụ số 05/W – J – 2020. Theo hai hợp đồng trên, J nhận gia công các linh kiện bị hỏng, bị lỗi trong quá trình sản xuất của W. W sẽ thanh toán cho J toàn bộ giá trị đơn đặt hàng đã bao gồm thuế VAT trong vòng 45-60 ngày qua ngân hàng kể từ ngày xuất hóa đơn.

Từ năm 2019, công ty W đã nhiều lần thanh toán tiền gia công muộn, chậm, nhiều lúc công ty J phải liên hệ đôn đốc. Đến tháng 02/2020 công ty W tiếp tục có những biểu hiện không thực hiện đúng theo hợp đồng đã ký, thanh toán tiền hàng chậm, công ty J đã nhiều lần liên hệ nhắc nhở, yêu cầu thanh toán số tiền gia công theo các đợt hàng đã hoàn thiện, nhưng công ty W chỉ thực hiện một nửa hay nhiều lần chỉ thanh toán một phần của hoá đơn đặt hàng. Năm 2020 W mới thanh toán nợ đến tháng 01/2020 với tổng số tiền đã trả được là 1.075.258.470 đồng (*Một tỷ, không trăm bảy mươi lăm triệu, hai trăm năm mươi tám nghìn, bốn trăm bảy mươi đồng*).

Trong năm 2020, công ty J đã tiếp tục hoàn thành việc gia công hàng hoá theo đúng yêu cầu và đã giao hàng nhiều lần cho W, trong đó 11 (mười một) hóa đơn W chưa thanh toán từ tháng 02/2020 đến tháng 12/2020 (hóa đơn số 0000078, 0000085, 0000093, 0000102, 0000107, 0000113, 0000122, 0000133, 0000137, 0000146, 0000152), theo các hóa đơn số tiền thanh toán bao gồm cả thuế theo từng tháng là:

- Đơn hàng tháng 02/2020: 185.938.500 đồng.
- Đơn hàng tháng 03/2020: 171.710.000 đồng.
- Đơn hàng tháng 04/2020: 42.163.660 đồng.
- Đơn hàng tháng 05/2020: 84.338.100 đồng.
- Đơn hàng tháng 06/2020: 141.411.160 đồng.
- Đơn hàng tháng 07/2020: 116.991.600 đồng.
- Đơn hàng tháng 08/2020: 124.941.740 đồng.
- Đơn hàng tháng 09/2020: 165.764.060 đồng.
- Đơn hàng tháng 10/2020: 140.013.720 đồng.
- Đơn hàng tháng 11/2020: 140.811.440 đồng.
- Đơn hàng tháng 12/2020: 108.921.120 đồng.

Tổng số tiền mà W chưa thanh toán của năm 2020 là 1.423.005.100 đồng (*Một tỷ, bốn trăm hai mươi ba triệu, không trăm linh năm nghìn, một trăm đồng*).

Tháng 02/2021, công ty W đã làm thư xác nhận số tiền phải trả công ty JHTECH số tiền tại ngày 31/12/2020 là 1.423.005.100 đồng (*Một tỷ, bốn trăm hai mươi ba triệu, không trăm linh năm nghìn, một trăm đồng*).

Đến năm 2021, công ty J tiếp tục hoàn thành gia công các linh kiện bị hỏng, bị lỗi trong quá trình sản xuất của W từ 01/2021 đến 03/2021 theo các hóa đơn số 0000158, số 0000168, số 0000172 nhưng W cũng chưa thanh toán, và số tiền thanh toán bao gồm cả thuế theo từng tháng là:

- Đơn hàng tháng 01/2021: 50.208.620 đồng.
- Đơn hàng tháng 02/2021: 2.046.660 đồng.
- Đơn hàng tháng 03/2021: 47.008.500 đồng.

Như vậy, tổng số tiền công ty W phải trả công ty J tính đến thời điểm hiện tại là 1.522.268.880 đồng (*Một tỷ, năm trăm hai mươi hai triệu, hai trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm tám mươi đồng*).

Vì vậy, Công ty trách nhiệm hữu hạn J đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giải quyết: Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn W trả số tiền **1.522.268.880 đồng** (*Một tỷ, năm trăm hai mươi hai triệu, hai trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm tám mươi đồng*) cho Công ty trách nhiệm hữu hạn J.

* *Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập được các tài liệu, chứng cứ sau:* Hồ sơ pháp lý của Công ty trách nhiệm hữu hạn W do sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Giang cung cấp.

+ Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho Công ty trách nhiệm hữu hạn W đúng theo quy định của pháp luật, nhưng người đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn W là ông Kim Seon Y - Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật, không đến Tòa án để viết bản tự khai và hòa giải.

+ Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

+ Ngày 14/01/2022, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng đã mở phiên tòa xét xử nhưng bị đơn đã được triệu tập họp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện viện kiểm sát đề nghị hoãn phiên tòa, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa.

+ Tại phiên tòa hôm nay, Công ty trách nhiệm hữu hạn W đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. HĐXX quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

+ Tại phiên tòa, Công ty trách nhiệm hữu hạn J do ông Thân Ngọc S đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn W trả số tiền **1.522.268.880 đồng** (*Một tỷ, năm trăm hai mươi hai triệu, hai trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm tám mươi đồng*). Công ty trách nhiệm hữu hạn Jhtech tự nguyện không yêu cầu lãi suất.

+ Ông Triệu Hạnh H - Luật sư Văn phòng luật sư Triệu H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH W phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn J tổng số tiền là 1.522.268.880 đồng và không yêu cầu lãi suất.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Nguyên đơn chấp hành theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 280; 519 Bộ luật dân sự. Điều 87, Điều 317 Luật Thương mại xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH W phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn J tổng số tiền là 1.522.268.880 đồng.

+ Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc Công ty TNHH W phải chịu án phí DSST 57.668.000 đồng án phí.

+ Trả lại Công ty trách nhiệm hữu hạn Jhtech số tiền 28.834.033 đồng tiền tạm ứng án phí.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo như đơn khởi kiện, hồ sơ đăng ký kinh doanh do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Giang cung cấp cũng như hợp đồng cung cấp

dịch vụ đã ký kết giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn J và Công ty trách nhiệm hữu hạn W ngày 02/05/2019 thì Công ty trách nhiệm hữu hạn W có đăng ký kinh doanh tại địa chỉ lô số 17, cụm Công nghiệp N, xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017, thì: “...Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở”. Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan...”.

Ông Kim Seon Y - Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật Công ty trách nhiệm hữu hạn W không có mặt tại Công ty, nhưng theo cung cấp của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Giang, Công ty trách nhiệm hữu hạn W hiện tại vẫn đang hoạt động, Công ty chưa nộp đơn giải thể hay tạm ngừng hoạt động. Ông Kim Seon Y không thông báo địa chỉ là cố tình giấu địa chỉ. Tòa án huyện Yên Dũng đã niêm yết toàn bộ giấy tờ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật tại địa chỉ Công ty đăng ký kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.

Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt Ông Kim Seon Y - Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật Công ty trách nhiệm hữu hạn W là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Quan hệ tranh chấp giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn J và Công ty trách nhiệm hữu hạn W là quan hệ kinh doanh thương mại giữa các pháp nhân có đăng ký kinh doanh. Công ty trách nhiệm hữu hạn J và Công ty trách nhiệm hữu hạn W có ký hợp đồng cung cấp dịch vụ ngày 02/5/2019 và ngày 02/5/2020. Nội dung công việc, Công ty trách nhiệm hữu hạn J sẽ thực hiện việc cung cấp dịch vụ gia công các linh kiện điện tử bị hỏng, bị lỗi trong quá trình sản xuất bằng cách nhận linh kiện từ Công ty trách nhiệm hữu hạn W để tiến hành gia công rồi cung cấp lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn W.

Theo biên bản đối chiếu công nợ, Công ty trách nhiệm hữu hạn W còn nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn J số tiền 1.522.268.880 đồng. Do người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn W không còn sinh sống tại Việt Nam, Công ty trách nhiệm hữu hạn J đã yêu cầu nhiều lần nhưng Công ty trách nhiệm hữu hạn W chưa thanh toán số tiền theo như biên bản đối chiếu công nợ. Công ty trách nhiệm hữu hạn J làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng giải quyết. Đây là “Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[3] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Công ty trách nhiệm hữu hạn W có địa chỉ tại lô số 17, cụm Công nghiệp N, xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Theo qui định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng thụ lý vụ án là đúng qui định.

[4] *Về nội dung vụ án:*

Ngày 02 tháng 5 năm 2019 và ngày 02 tháng 5 năm 2020 giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn J và Công ty trách nhiệm hữu hạn W đã ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ số: 05/W-J. Theo nội dung hợp đồng, Công ty trách nhiệm hữu hạn J sẽ thực hiện việc cung cấp dịch vụ gia công các linh kiện điện tử bị hỏng, bị lỗi trong quá trình sản xuất bằng cách nhận linh kiện từ Công ty trách nhiệm hữu hạn W để tiến hành gia công rồi cung cấp lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn W đúng thời hạn yêu cầu, đảm bảo uy tín, chất lượng và an toàn. Theo đó, hai bên thỏa thuận, thống nhất Công ty trách nhiệm hữu hạn W sẽ thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn J toàn bộ giá trị đơn đặt hàng đã bao gồm thuế VAT trong vòng 45-60 ngày qua ngân hàng kể từ ngày xuất hóa đơn hợp lệ và bảng kê chi tiết xuất hàng đã được hai bên xác nhận.

Tuy nhiên, theo biên bản xác nhận công nợ được hai bên xác lập thì bên Công ty trách nhiệm hữu hạn W còn nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn J số tiền là 1.522.268.880 đồng (*Một tỷ, năm trăm hai mươi hai triệu, hai trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm tám mươi đồng*) tính từ ngày 29/02/2020 đến ngày 31/3/2021 kèm theo là bảng kê chi tiết danh mục hàng hóa.

Nay, Công ty trách nhiệm hữu hạn J khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn W phải thanh toán số tiền còn nợ là 1.522.268.880 đồng (*Một tỷ, năm trăm hai mươi hai triệu, hai trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm tám mươi đồng*).

[4.1] *Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn J:*

Theo các tài liệu thu thập được cũng như trình bày của nguyên đơn, ngày 02/5/2019 và ngày 02/5/2020, giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn J và Công ty

trách nhiệm hữu hạn W ký hợp đồng cung cấp dịch vụ số: 05/W-J về việc cung cấp dịch vụ gia công các linh kiện điện tử bị hỏng, bị lỗi trong quá trình sản xuất bằng cách nhận linh kiện từ Công ty trách nhiệm hữu hạn W để tiến hành gia công rồi cung cấp lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn W đúng thời hạn yêu cầu, đảm bảo uy tín, chất lượng và an toàn. Theo đó, hai bên thỏa thuận, thống nhất Công ty trách nhiệm hữu hạn W sẽ thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn J toàn bộ giá trị đơn đặt hàng đã bao gồm thuế VAT trong vòng 45-60 ngày qua ngân hàng kể từ ngày xuất hóa đơn hợp lệ và bảng kê chi tiết xuất hàng đã được hai bên xác nhận.

Căn cứ Hợp đồng cung cấp dịch vụ, Công ty trách nhiệm hữu hạn J đã thực hiện theo đúng các đơn hàng của Công ty trách nhiệm hữu hạn W và sau mỗi đợt đều có hóa đơn giá trị gia tăng. Tuy nhiên, từ ngày 29/02/2020 đến ngày 31/3/2021, Công ty trách nhiệm hữu hạn W chưa thanh toán tiền cho Công ty trách nhiệm hữu hạn J. Cụ thể những lần chưa thanh toán như sau:

- + Tại hóa đơn giá trị gia tăng số 0000078 ngày 29/02/2020 thì Công ty trách nhiệm hữu hạn W phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn J số tiền là 185.938.500 đồng.

- + Tại hóa đơn giá trị gia tăng số 0000085 ngày 31/3/2020 thì Công ty trách nhiệm hữu hạn W phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn J số tiền là 171.710.000 đồng.

- + Tại hóa đơn giá trị gia tăng số 0000093 ngày 29/4/2020 thì Công ty trách nhiệm hữu hạn W phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn J số tiền là 42.163.660 đồng.

- + Tại hóa đơn giá trị gia tăng số 0000102 ngày 31/5/2020 thì Công ty trách nhiệm hữu hạn W phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn J số tiền là 84.338.100 đồng.

- + Tại hóa đơn giá trị gia tăng số 0000107 ngày 30/6/2020 thì Công ty trách nhiệm hữu hạn W phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn J số tiền là 141.411.160 đồng.

- + Tại hóa đơn giá trị gia tăng số 0000113 ngày 31/7/2020 thì Công ty trách nhiệm hữu hạn W phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn J số tiền là 116.991.600 đồng.

- + Tại hóa đơn giá trị gia tăng số 0000122 ngày 31/8/2020 thì Công ty trách nhiệm hữu hạn W phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn J số tiền là 124.941.740 đồng.

+ Tại hóa đơn giá trị gia tăng số 0000133 ngày 30/9/2020 thì Công ty trách nhiệm hữu hạn W phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn J số tiền là 165.764.060 đồng.

+ Tại hóa đơn giá trị gia tăng số 0000137 ngày 31/10/2020 thì Công ty trách nhiệm hữu hạn W phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn J số tiền là 140.013.720 đồng.

+ Tại hóa đơn giá trị gia tăng số 0000146 ngày 30/11/2020 thì Công ty trách nhiệm hữu hạn W phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn J số tiền là 140.811.440 đồng.

+ Tại hóa đơn giá trị gia tăng số 0000152 ngày 31/12/2020 thì Công ty trách nhiệm hữu hạn W phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn J số tiền là 108.921.120 đồng.

+ Tại hóa đơn giá trị gia tăng số 0000158 ngày 31/01/2021 thì Công ty trách nhiệm hữu hạn W phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn J số tiền là 50.208.620 đồng.

+ Tại hóa đơn giá trị gia tăng số 0000168 ngày 28/02/2021 thì Công ty trách nhiệm hữu hạn W phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn J số tiền là 2.046.660 đồng.

+ Tại hóa đơn giá trị gia tăng số 0000172 ngày 31/3/2021 thì Công ty trách nhiệm hữu hạn W phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn J số tiền là 47.008.500 đồng.

Tại biên bản đối chiếu công nợ kèm theo bảng kê chi tiết danh mục hàng hóa, Công ty trách nhiệm hữu hạn J và Công ty trách nhiệm hữu hạn W đã cùng ký kết và thống nhất số tiền Công ty trách nhiệm hữu hạn W còn nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn J là 1.522.268.880 đồng (*Một tỷ, năm trăm hai mươi hai triệu, hai trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm tám mươi đồng*).

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn J đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn W. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn W phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn J số tiền nợ gốc là 1.522.268.880 đồng (*Một tỷ, năm trăm hai mươi hai triệu, hai trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm tám mươi đồng*) là phù hợp với Điều 513 của Bộ luật dân sự.

[4.2] Về lãi suất: Công ty trách nhiệm hữu hạn J tự nguyện không yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn W phải trả lãi suất, xét thấy đây là sự tự nguyện của Công ty trách nhiệm hữu hạn J nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Từ những nhận định nêu trên, HĐXX buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn W phải có nghĩa vụ trả Công ty trách nhiệm hữu hạn J tổng số tiền còn nợ là

1.522.268.880 đồng (*Một tỷ, năm trăm hai mươi hai triệu, hai trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm tám mươi đồng*).

[6] Về án phí: Do yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn J được chấp nhận, nên Công ty trách nhiệm hữu hạn W phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 57.668.000 đồng.

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty trách nhiệm hữu hạn J.

Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ:* Điều 280, Điều 385, Điều 398, Điều 401, Điều 402, Điều 403, Điều 410, Điều 513, Điều 515, Điều 516, Điều 517, Điều 518 Bộ luật dân sự; Điều 30, Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 74, Điều 75, Điều 78, Điều 79, Điều 81, Điều 82, Điều 87, Điều 317, Điều 319 Luật Thương mại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. *Xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn J, buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn W phải thanh toán số tiền là 1.522.268.880 đồng (*Một tỷ, năm trăm hai mươi hai triệu, hai trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm tám mươi đồng*) cho Công ty trách nhiệm hữu hạn J.

3. *Về án phí:* Công ty trách nhiệm hữu hạn W phải chịu 57.668.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Công ty trách nhiệm hữu hạn J 28.834.033 đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: 0009278 ngày 19/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

4. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. *Về nghĩa vụ chậm thi hành án:* Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

6. *Hướng dẫn thi hành án*: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKS huyện Yên Dũng;
- CCTHA dân sự huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Ngọc Oanh

